

## **Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang**

**Chủ Đề 449: Tu Hành Không Ngoài Tam Tuệ, Nghe Giảng Kinh Này, Chính Là Văn Tuệ. Liễu Giải Sâu Sắc Chính Là Tư Tuệ Và Tu Tuệ. Nếu Không Tư Duy Tu Quán, Liền Không Thể Liễu Giải Sâu Sắc. Cho Nên Nói Liễu Giải Liền Nhiếp Thâu Cả Hành**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 039)

**Chuyên ngữ:** Tịch Minh



**【Tu hành không ngoài ba tuệ, nghe giảng kinh này, chính là văn tuệ. Liễu giải sâu sắc chính là tư tuệ và tu tuệ. Nếu không tư duy tu quán, liền không thể liễu giải sâu sắc. Cho nên nói liễu giải liền nhiếp thâu cả hành.】**

Tất cả kinh điển Đại thừa, đều phải thể hội theo cách như vậy. Phật giảng “giải”, trong “giải” có “hành”; Phật giảng “hành”, trong “hành” có “giải”. Tuyệt đối không phải chỉ thiên về một bên, mà chắc chắn là hai bên đều hàm nhiếp lẫn nhau, được như vậy quý vị mới biết cách đọc tụng kinh Đại thừa, thì cũng biết cách tu hành rồi. Tam tuệ, là nguyên tắc tu hành của người học Đại thừa, “văn - tư - tu” tam tuệ, chúng ta có hay không? Chúng ta không có. Tại sao lại nói là không có? Quý vị phải hiểu rõ cái “tuệ” này, đây là tuệ gì? Đó là cái “tuệ” trong “giới - định - tuệ” của Tiểu thừa, chúng ta có hay không? Trong giáo lý Tiểu thừa thường nói: “Nhân giới đắc định, nhân định phát tuệ”, như vậy quý vị mới có tuệ. Chúng ta hiện tại không có định, thì lấy đâu ra tuệ. Định là gì? Là tâm thanh tịnh. Do đây có thể biết, giới luật là phương tiện, là để giúp đỡ quý vị đắc định. Trong sự tu học Phật pháp, đây là nguyên lý, nguyên tắc căn bản nhất. Trì giới chính là giữ phép tắc, giữ quy củ, nghiêm ngặt tuân thủ pháp quy, như vậy mới dễ đắc định, tâm mới dễ dàng thanh tịnh. Trong các buổi giảng, tôi đã nhiều lần khuyên gắng các bạn đồng tu. Lúc trước tôi đi cầu học, bái kiến ân sư, Thầy đưa ra ba điều kiện, ba điều kiện này chính là giới luật; nhà Phật thuở trước thường nói “năm năm học giới”, năm năm tuân thủ sự ước thúc của Thầy, tuân thủ giới luật của Thầy, đây là bước đầu nhập môn nhà Phật. Điều thứ nhất là nghe kinh, chúng tôi thích nghe kinh, nhưng chỉ cho phép nghe một mình Thầy

giảng kinh, ngoài Thầy ra, bất kỳ pháp sư đại đức nào giảng kinh cũng tuyệt đối không được nghe, phải giữ giới điều này. Điều thứ hai, chúng tôi thích đọc sách, Thầy ra giới điều thứ hai, tất cả mọi văn tự bao gồm cả kinh Phật, nếu chưa được sự cho phép của Ngài, tuyệt đối không được xem. Điều thứ ba, trước khi gặp Thầy chúng tôi từng học qua Phật pháp, những gì quý vị học trước kia Thầy hoàn toàn không công nhận, thầy đều xóa bỏ, từ ngày hôm nay trở đi phải theo Thầy học lại từ đầu, ba giới điều là như vậy.

Dụng ý của ba giới điều này nằm ở đâu? Là giúp quý vị đắc định. Tại quý vị không nghe lung tung, nhĩ căn được thanh tịnh; mắt không nhìn lung tung, nhãn căn được thanh tịnh; những thứ đã học trước kia thầy đều xóa bỏ, cũng không có cái gì để mang ra so sánh với Thầy, ý căn được thanh tịnh rồi, phương pháp này thật là vi diệu! Ban đầu khi Thầy mới đưa ra, chúng tôi đều nghĩ vị Thầy này rất ngang ngược, giống như cống cao ngã mạn coi thường người khác vậy, đâu ngờ được Ngài thật sự là đại từ đại bi. Che mắt quý vị lại, bịt tai quý vị lại, trong tâm không cho phép suy nghĩ lung tung, cứ như vậy ba tháng là thấy ngay hiệu quả, liền gặt hái được thành quả. Thành quả gì? Tâm quả nhiên thanh tịnh rồi, vọng tưởng phân biệt liền ít đi. Vừa thanh tịnh liền dường như khai mở được một chút trí tuệ, bất luận là nhìn thứ gì, nghe thứ gì, làm việc gì, đều không giống như trước kia, có sự tiến bộ, tự mình có thể nhận biết rõ ràng. Sáu tháng sau, hiệu quả lại càng hiển lộ rõ rệt, sinh khởi tín tâm với Thầy, khâm phục Thầy, cái tâm tôn sư trọng đạo mới thật sự sinh khởi, trước kia chỉ là gượng gạo nói ngoài miệng mà thôi, đây mới thật sự là tôn sư trọng đạo. Từ đâu mà có? Là từ trong thực “hành” mà có được, bởi vì mối quan hệ tương tức giữa “hành” và “giải”, thật sự có được thọ dụng!

Tâm thanh tịnh đạt đến một mức độ nhất định, mới có thể khai trí tuệ; nhân giới đắc định, nhân định phát tuệ. Trí tuệ mở mang rồi, áp dụng vào trong đời sống sinh hoạt, gọi là tam tuệ, là pháp môn mà Bồ Tát tu tập. Tam tuệ chính là “văn - tư - tu”. Văn tuệ là gì? Là tiếp xúc, “nghe giảng kinh này”, quý vị tiếp xúc bộ kinh điển này, quý vị nghe bộ kinh điển này, hoặc quý vị xem bộ kinh điển này, đều gọi là văn tuệ, “văn” là chữ đại biểu cho sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, vừa tiếp xúc, liền dùng một chữ “văn” để gọi. “Liễu giải sâu sắc” (thâm giải) đây chính là tư tuệ và tu tuệ. Vừa tiếp xúc liền hiểu sâu, không cần đi nghiên cứu, không cần đi suy nghĩ, vừa tiếp xúc liền liễu giải sâu sắc, liễu giải sâu sắc chính là tư tuệ; có thể thấy vị ấy có suy lường (tư) hay không, không hề có suy lường, căn bản là không rơi vào trong ý thức. Công phu

của vị ấy là “chiếu kiến”, đâu có rơi vào ý thức! Vừa tiếp xúc liền minh liễu, minh liễu gọi là tư tuệ; minh liễu thì đương nhiên sẽ không mê muội, không mê muội thì gọi là tu tuệ. Do đây có thể biết, “văn tư tu” là một sự việc, không phải là ba sự việc, là một thể thống nhất. Nếu như đem nó chia cắt làm ba sự việc, vậy thì sai lầm rồi, đó là “văn tư tu” của phàm phu, không thể gọi là tuệ, không hề có tuệ. Quý vị có “văn”, có “tư”, có “tu”, nhưng không có “tuệ”. Văn tư tu là một sự việc đồng thời, đó mới gọi là tam tuệ, tam tuệ là một sự việc.

Đoạn dưới dạy cho chúng ta, “nếu không tư duy tu quán, liền không thể liễu giải sâu sắc”. Trọng yếu nhất là phải tu quán. Thế nào gọi là tu quán? Phía trước cũng đã giảng cho mọi người rất rõ ràng, rất sáng tỏ, tu quán dùng ngôn ngữ hiện nay mà nói, chính là thay đổi quan niệm. Quan niệm hiện tại này của chúng ta là sai lầm, đem cái quan niệm sai lầm này y theo lời giáo huấn mà Phật giảng trên kinh để chuyển biến nó lại, liền gọi là tu quán. “Tu” là tu chỉnh (sửa đổi), “quán” là quan niệm, chính là tư tưởng kiến giải; tư tưởng kiến giải của chúng ta sai lầm, đem nó tu chỉnh lại cho đúng. Tu quán nói một cách đơn giản, là sửa chữa tư tưởng kiến giải sai lầm, đây gọi là tu quán. Nếu quý vị không nghiêm túc đi tu chỉnh, đem quan niệm, kiến giải sai lầm sửa chữa lại, quý vị làm sao có thể thâm giải nghĩa thú! “Thâm giải nghĩa thú” là nghĩa thú gì? Là đạo lý của vũ trụ nhân sinh, là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nghĩa thú là chỉ cho điều này. Nếu nói cạn hơn một chút, nói trắng ra hơn một chút, là thâm giải cái ý vị sâu xa trong cuộc sống của chính mình, điều này vô cùng thiết thực. Thâm giải cái ý vị trong công việc mỗi ngày của chúng ta, thâm giải cái ý vị trong việc đối nhân xử thế tiếp vật mỗi ngày, mối quan hệ này thiết thực và gần gũi biết bao! Phật pháp không rời khỏi đời sống, đời sống chính là Phật pháp, đời sống chính là Kim Cang Bát Nhã. Cho nên “nghĩa thú” ở chỗ này, không phải là đàm huyền thuyết diệu, không phải là thứ không liên quan gì đến đời sống của mình, cái nghĩa thú đó chúng ta hiểu hay không hiểu cũng chẳng sao, đằng này nó lại liên quan mật thiết đến hơi thở đời sống của chúng ta. Nói “giải”, trong giải có hành; nói “hành”, trong hành có giải. Giải là tư tưởng kiến giải của chúng ta; hành là những gì chúng ta làm chúng ta nói mỗi ngày, đó chính là hành. Chúng ta suốt một ngày đến tối, từ đầu năm đến cuối năm, mọi hoạt động sinh hoạt của chúng ta, từ tư tưởng kiến giải cho đến những lời đã nói, những việc đã làm, thấy đều được bao trùm trong đó; đây chính là toàn bộ đời sống sinh hoạt của chúng ta trong một đời một kiếp. Phật pháp đem chuỗi sinh hoạt này càng mở rộng ra hơn nữa, chúng ta không chỉ có một đời này,

chúng ta vẫn còn có lai sinh, lai sinh lại có lai sinh, quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, đây mới là sinh mệnh chân thật của chính chúng ta, thâm giải nghĩa thú chính là chỉ cho những cảnh giới này.